

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày 26/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Thanh Tuấn**

2. Ông **Trịnh Hoàng Giang**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Trần Văn Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Thành Thủ**- Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Danh T, sinh ngày 12/8/1994 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khhome; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Danh Đ, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Vợ tên Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1997 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Danh Lý T1, sinh ngày 21/5/2002 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khhome; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Danh H, sinh năm 1971 và bà Thị S, sinh năm 1970; Vợ tên Nguyễn Hà M, sinh năm 2002 (sống như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn) và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Hà M**, sinh năm 2002 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Minh T2**, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh **Lê Phước K**, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Chị **Trần Thị H1**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh **Danh T3**- sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 09/7/2024, Tổ tuần tra Giao thông - Hình sự Công an huyện G, tuần tra đến đoạn thuộc khu phố G, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang phát hiện Danh Lý T1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vison màu đen - đỏ biển kiểm soát 68G1 - 936.03 (xe do Nguyễn Hà M vợ của T1 đứng tên chủ sở hữu), chở theo phía sau Danh T đi từ trong quán Karaoke Bốn M1 đi ra tỉnh lộ 963 đi về hướng thị trấn G, thấy có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng tuần tra Công an huyện ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an, T bước xuống xe đứng vào lề lộ vút 01 (một) đoạn ống hút trong suốt được hàn kín hai đầu, chiều dài 3,6cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy, đang cầm trên tay phải ném xuống lề lộ ngay vị trí T đứng, nhưng đã bị phát hiện bắt quả tang. Tiếp tục kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải (túi nhỏ), phía trước T đang mặc có thêm 01 (một) đoạn ống hút trong suốt được hàn kín hai đầu, chiều dài 2,5 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, nghi là chất ma túy, cùng thu giữ nhiều tang vật có liên quan.

Kết quả điều tra Danh T và Danh Lý T1 khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 09/7/2024, T mượn xe mô tô nhãn hiệu Future (không nhớ biển số của em ruột Danh T tên Danh T3 là chủ sở hữu) nói đi công chuyện, sau đó T điều khiển xe đến

căn nhà (không nhớ đặc điểm chỉ biết ở thị trấn G), gặp người thanh niên (không biết tên và nhân thân lai lịch), T hỏi mua bạch ma túy với giá 200.000đ người thanh niên này nhận tiền xong sau đó mang ra đưa cho T 01 (một) đoạn ống hút trong suốt được hàn kín hai đầu. Sau đó, T mang về nhà trả xe cho Danh T3, sau đó T lấy ra một ít sử dụng một mình, chất ma túy còn lại trong đoạn ống hút (chiều dài 2,5 cm). T hàn kín lại, rồi cất giữ trong túi quần, bên phải, phía trước T đang mặc trên người sau đó T đi đến nhà Nguyễn Minh T2 tại: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang chơi. Lúc này T thấy Danh Lý T1 điều khiển xe mô tô 68G1 - 936.03 (do Nguyễn Hà M vợ T1 đứng tên, sở hữu), đến nói chuyện với T một lúc thì T1 kêu T đợi T1 đi mua sữa cho chị dâu rồi quay lại rước T chạy lòng vòng đi chơi và được T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút T1 quay lại chở T về nhà T1 để lấy mũ bảo hiểm. Trên đường đi đến đoạn đường trước trạm y tế xã T, T nói còn 180.000đ và rủ T1 hùn 50.000đ để mua chất ma túy về cùng sử dụng thì T1 đồng ý nhưng T1 nói không có tiền, để về nhà xin. Về đến nhà T1 xin tiền nhưng không có, lúc này T kêu T1 cứ chờ đi đến chỗ bán ma túy mua được thì mua và T1 đồng ý, rồi T1 lấy 02 (hai) đoạn thủy tinh đưa cho T (trước đây được bạn bè cho T1 để làm nỏ sử dụng ma túy, do T1 không biết cách sử dụng nên cho lại T4), rồi chở T đến một căn nhà ở thị trấn G (không biết nhà của ai, không rõ địa chỉ) để mua ma túy. Khi đến, T đưa T1 số tiền 180.000đ còn T đứng đợi ngoài xe cách nơi T1 vào mua ma túy khoảng 50m. T1 một mình đi vào gặp người thanh niên (không biết tên, không rõ nhân thân, lai lịch), hỏi mua 180.000đ ma túy đá. Người này nhận tiền đi vào nhà, sau đó mang ra đưa cho T1 01 (một) đoạn ống hút trong suốt được hàn kín hai đầu, chiều dài 3,6 cm, bên trong chứa chất ma túy (Tại bản kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng: 0,2021 gam). Khi có ma túy, T1 mang ra đưa cho T cất giữ, T cầm trên tay phải rồi lên xe để T1 chở ra thị trấn G để mua nước về uống, trên đường đi thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra thì T đã ném xuống đất đoạn ống hút trong suốt được hàn kín hai đầu gần vị trí T đứng và bị Công an bắt quả tang. Sau đó, Công an kiểm tra trên người của T thì thu giữ trong túi quần phía trước của T 01 (một) đoạn ống hút trong suốt được hàn kín, chiều dài 2,5 cm, bên trong chứa chất ma túy (Tại bản kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng: 0,0765gam. Mục đích T cất giữ số chất ma túy trong túi quần là để sử dụng một mình, T1 không biết việc này. Mục đích T và T1 cùng đi mua chất ma túy là để cùng sử dụng).

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ gồm:

- 01 (một) đoạn ống hút trong suốt, được hàn kín hai đầu, dài 3,6cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy (do Danh T cầm trên tay phải vứt xuống đất), khi phát hiện Công an. Được niêm phong trong phong bì màu trắng theo quy định. Ký hiệu số 01.

- 01 (một) đoạn ống hút trong suốt, được hàn kín hai đầu, dài 2,5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy (phát hiện thu giữ trong túi quần của Danh T đang mặc). Được niêm phong trong phong bì màu trắng theo quy định. Ký hiệu số 02.

- 01 (một) vỏ gói thuốc nhãn hiệu HERO, bên trong có chứa 02 (hai) đoạn thủy tinh, gồm: 01 đoạn dài 5,5 cm và 01 đoạn dài 5,4 cm.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vison màu đen - đỏ, biên kiểm soát 68G1 - 936.03, số máy: JK03E7599585, số khung: RLHJK0323MZ094226, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 02 (hai) bật lửa (hộp quẹt khò) có hộp xỉ ngàu bên trong, đã qua sử dụng (thu giữ trong cốp xe Vison biên kiểm soát 68G1 - 936.03).

** Mẫu vật còn lại sau khi giám định:*

- 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu, dài 3,6cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì màu trắng theo quy định, ký hiệu 01. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 749/Mẫu 01, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng L và các hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh K. Bên trong phong bì gồm 01 (một) đoạn ống hút đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1858 gam (đựng trong 01 bịch nylon), (ký hiệu Mẫu 01).

- 01 (một) đoạn ống hút trong suốt hàn kín hai đầu, dài 2,5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì màu trắng theo quy định, ký hiệu 02. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 749/Mẫu 02, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng L và các hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh K. Bên trong phong bì gồm 01 (một) đoạn ống hút đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0667 gam (đựng trong 01 bịch nylon) (Ký hiệu Mẫu 02).

Tại bản kết luận giám định số 709/KL-KTHS, ngày 17/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K, kết luận:

- Mẫu 1: Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống hút được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi đi giám định là 0,2021 gam.

- Mẫu 2: Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống hút được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi đi giám định là 0,0765 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-CT ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Danh T và Danh Lý T1 đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Danh T và Danh Lý T1 đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo **Danh T** từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo **Danh Lý T1** từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu, dài 3,6cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì màu trắng theo quy định, ký hiệu 01. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 749/Mẫu 01, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng L và các hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh K. Bên trong phong bì gồm 01 (một) đoạn ống hút đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1858 gam (đựng trong 01 bịch nylon), (ký hiệu Mẫu 01).

- 01 (một) đoạn ống hút trong suốt hàn kín hai đầu, dài 2,5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì màu trắng theo quy định, ký hiệu 02. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 749/Mẫu 02, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng L và các hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh K. Bên trong phong bì

gồm 01 (một) đoạn ống hút đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0667 gam (đựng trong 01 bịch nylon) (Ký hiệu Mẫu 02).

- 01 (một) vỏ gói thuốc nhãn hiệu HERO, bên trong có chứa 02 (hai) đoạn thủy tinh, gồm: 01 đoạn dài 5,5 cm và 01 đoạn dài 5,4 cm.

- 02 (hai) bật lửa (hộp quẹt khô) có hộp xì ngầu bên trong, đã qua sử dụng (thu giữ trong cốp xe Vison biển kiểm soát 68G1 - 936.03)

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vison màu đen - đỏ, biển kiểm soát 68G1 - 936.03, số máy: JK03E7599585, số khung: RLHJK0323MZ094226, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là chị M.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 7 năm 2024, Tổ tuần tra Giao thông - Hình sự Công an huyện G, tuần tra đến đoạn thuộc khu phố G, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang phát hiện Danh Lý T1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vison màu đen - đỏ biển kiểm soát 68G1 - 936.03 (xe do Nguyễn Hà M vợ của T1 đứng tên chủ sở hữu) chở theo phía sau Danh T đi từ trong quán Karaoke Bốn M1 đi ra tỉnh lộ 963 đi về hướng thị trấn

G, thấy có biểu hiện nghi vấn nên nên lực lượng tuần tra Công an huyện G, ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an, T bước xuống xe đứng vào lề lộ vút 01 (một) đoạn ống hút trong suốt được hàn kín hai đầu, chiều dài 3,6cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy, đang cầm trên tay phải ném xuống lề lộ ngay vị trí T đứng, nhưng đã bị phát hiện bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng: 0,2021 gam. Tiếp tục kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải (túi nhỏ), phía trước T đang mặc có thêm 01 (một) đoạn ống hút trong suốt được hàn kín hai đầu, chiều dài 2,5cm tại bản kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng: 0,0765 gam.

Kết quả điều tra Danh T thừa nhận 01 (một) đoạn ống hút trong suốt được hàn kín hai đầu, chiều dài 2,5cm là của Danh T mua sử dụng một mình thì kiểm tra bắt quả tang là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng là: 0,0765 gam (thu giữ trong túi quần của Danh T đang mặc trên người). Còn 01 (một) đoạn ống hút trong suốt được hàn kín hai đầu, chiều dài 3,6cm là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng: 0,2021 gam mà T cầm trên tay phải đã ném xuống lề lộ ngay vị trí T đứng bị bắt quả tang là do Danh T và Danh Lý T1 mua chưa kịp sử dụng.

Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) *Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.....*”;

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người liên quan, làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai nhận tại phiên tòa. Như vậy, hành vi của bị cáo Danh T và bị cáo Danh Lý T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, có cơ sở kết luận cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố các bị cáo tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T1, ngoài lời khai của bị cáo T1 thì không có chứng cứ khác chứng minh và chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang không thể mời đối tượng làm việc để xác minh vấn đề trên nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được với đối tượng này sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

3.1. Đối với hành vi của bị cáo T là người trực tiếp chủ động, khởi xướng rủ rê T1 hùn tiền đồng thời còn nhờ T1 chở T đi mua ma túy về sử dụng. Ngoài ra, bị cáo T còn cất giữ trong túi quần đang mặc trên người 01 đoạn ống hút trong suốt được hàn kín hai đầu chứa chất túy có khối lượng sau giám định là 0,0667 gam mà bị cáo đã mua trước đó để sử dụng cá nhân. Như vậy, bị cáo T là người giữ vai trò chính trong vụ án.

3.2. Đối với hành vi của bị cáo T1: Sau khi được bị cáo T rủ hùn tiền mua ma túy sử dụng thì bị cáo cũng đồng thuận, do không xin được tiền nên tiền mua ma túy là riêng của T nhưng T1 là người chở T đi và trực tiếp nhận tiền của T vào gặp đối tượng bán ma túy để mua ma túy có khối lượng sau giám định là 0,1858 gam đồng thời T1 còn đưa cho T 02 (hai) đoạn thủy tinh (trước đây được bạn bè cho T1) để làm nỏ sử dụng ma túy. Do đó, T1 giữ vai trò là người thực hành tích cực đồng phạm với bị cáo T theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nên tìm việc làm để kiếm tiền lo cho bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục va vào con đường nghiện ngập làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, đạo đức cũng như kinh tế của chính bản thân các bị cáo. Mặc dù nhận thức rõ được tác hại của ma túy, nhưng với lối sống buông thả, không có trách nhiệm với bản thân các bị cáo vẫn cố tìm mua ma túy để tàng trữ sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang để hôm nay phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật. HĐXX nghị án thảo luận để xem xét mức phạt tương xứng từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo luôn thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân các bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số và có trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu, dài 3,6cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì màu trắng theo quy định, ký hiệu 01. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 749/Mẫu 01, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng L và các hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh K. Bên trong phong bì gồm 01 (một) đoạn ống hút đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1858 gam (đựng trong 01 bịch nylon), (ký hiệu Mẫu 01); 01 (một) đoạn ống hút trong suốt hàn kín hai đầu, dài 2,5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì màu trắng theo quy định, ký hiệu 02. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 749/Mẫu 02, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng L và các hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh K. Bên trong phong bì gồm 01 (một) đoạn ống hút đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0667 gam (đựng trong 01 bịch nylon) (Ký hiệu Mẫu 02); 01 (một) vỏ gói thuốc nhãn hiệu HERO, bên trong có chứa 02 (hai) đoạn thủy tinh, gồm: 01 đoạn dài 5,5 cm và 01 đoạn dài 5,4 cm và 02 (hai) bật lửa (hột quẹt khò) có hột xí ngầu bên trong, đã qua sử dụng (thu giữ trong cốp xe Vison biển kiểm soát 68G1 - 936.03) không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hội đồng xét xử thấy rằng bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Danh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Danh T 02** (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/7/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo **Danh Lý T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Danh Lý T1 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/7/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Danh T và Danh Lý T1.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu, dài 3,6cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì màu trắng theo quy định, ký hiệu 01. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 749/Mẫu 01, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng L và các hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh K. Bên trong phong bì gồm 01 (một) đoạn ống hút đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1858 gam (đựng trong 01 bịch nylon), (ký hiệu Mẫu 01); 01 (một) đoạn ống hút trong suốt hàn kín hai đầu, dài 2,5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì màu trắng theo quy định, ký hiệu 02. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 749/Mẫu 02, có chữ ký của giám định viên Lê Đức H2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng L và các hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh K. Bên trong phong bì gồm 01 (một) đoạn ống hút đựng mẫu và nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0667 gam (đựng trong 01 bịch nylon) (Ký hiệu Mẫu 02); 01 (một) vỏ gói thuốc nhãn hiệu HERO, bên trong có chứa 02 (hai) đoạn thủy tinh, gồm: 01 đoạn dài 5,5 cm và 01 đoạn dài 5,4 cm và 02 (hai) bật lửa (hộp quẹt khô) có hộp xì ngầu bên trong, đã qua sử dụng (thu giữ trong cốp xe Vison biển kiểm soát 68G1 - 936.03) không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 04/QĐ-VKSGR ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Danh T và Danh Lý T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Công An tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- Bị cáo và NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Lữ Cẩm Nhung